TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2019
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm.

2. Ông Bùi Đức Quảng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGD ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc: *Tranh chấp ly hôn, con chung* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T**, Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ cho nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Hạnh** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Vũ Văn Đ**, Sinh năm: 1990

(Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2018, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị T kết hôn với anh Vũ Văn Đ năm 2015 có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng anh chị chung sống được với nhau khoảng 3 năm, trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến năm 2018 chị T bỏ đi và vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị T xin được ly hôn anh Đ để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 1 con chung là cháu Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 17/6/2016, hiện nay cháu đang ở với anh Đ và mẹ đẻ anh Đ. Nay ly hôn chị T tự nguyện giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y vì hiện nay chị đang đi làm ăn xa, không có nơi ở ổn định, không có đủ điều kiện kinh tế và thời gian chăm cháu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức đóng góp.

Phía bị đơn, anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại khu hành chính xóm Cạn, xã Đông Cửu về tình trạng hôn nhân giữa giữa chị T và anh Đ, lấy lời khai của mẹ đẻ anh Đ. Tại biên bản xác minh ngày 16/4/2019 trưởng khu hành chính xóm Cạn là ông Vũ Văn Q cho biết: Chị Đinh Thị T và anh Vũ Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm Cạn, xã Đông Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống chị T và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, khu có nắm được tình hình nhưng không biết nguyên nhân mâu thuẫn và chưa tiến hành hòa giải, hiện nay chị T đã bỏ đi khỏi địa phương, không còn chung sống với gia đình anh Đ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2019 của bà Hà Thị D - mẹ đẻ của anh Đ xác định: Năm 2015 anh Đ có kết hôn với chị T, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Cửu , huyện Thanh Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình bà tại xóm Cạn, xã Đông Cửu. Vợ chồng các cháu chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2018 chị T bỏ đi và các cháu không chung sống với nhau nữa. Cháu T và cháu Đ có 01 con chung là cháu Vũ Thị Hải Y - Sinh ngày 17/6/2016, hiện nay đang ở cùng anh Đ và bà D. Các cháu không có tài sản chung, nợ chung. Hiện nay anh Đ đi làm ăn xa, nhưng anh Đ vẫn gọi điện và thỉnh thoảng về nhà, thăm con và gia đình vì hiện nay con chung của các cháu vẫn ở với bà D. Bà D và gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, có thông báo cho anh Đ và có nói chuyện việc chị T xin ly hôn, anh Đ có biết việc này nhưng anh Đ nói bận đi làm không về được. Qua trao đổi trên điện thoại anh Đ nói nhất trí ly hôn và xin được nuôi con

chung là cháu Vũ Thị Hải Y, anh Đ không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh còn chị T cấp dưỡng hay không thì tùy chị.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – bà Đinh Thị Hạnh: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ thực tế không còn tồn tại, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, phía anh Đ không có mặt, chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy đề nghị HĐXX cho chị T được ly hôn anh Đ để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống. Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Thị Hải Y - Sinh ngày 17/6/2016, hiện nay đang ở cùng anh Đ và bà D (mẹ đẻ anh Đư). Phía chị T tự nguyện giao con cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay chị đi làm ăn, không có chỗ ở ổn định, không có thời gian chăm sóc con và không đủ điều kiện về kinh tế. Đề nghị HĐXX giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác nhận không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Vũ Văn Đ. Về con chung: giao cháu Vũ Thị Hải Y - Sinh ngày 17/6/2016cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì gia đình anh Đ không yêu cầu.Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị T trình bày không có nên không có yêu cầu gì. Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/02/2019 chị Đinh Thị T nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Vũ Văn Đg, được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn – chị Đinh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn - Anh Vũ Văn Đ được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Cửu , huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn chị T và anh Đ chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh Đ không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm gì về việc ly hôn. Qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại khu và lời khai của bà Hà Thị D – mẹ đẻ anh Đ, thấy phù hợp với lời trình bày của chị T, có căn cứ khẳng định chị T và anh Đ đã không còn chung sống với nhau một thời gian, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh Đ khi biết Tòa án giải quyết việc chị T có yêu cầu ly hôn anh nhưng anh cũng không đến Tòa án làm việc. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung Vũ Thị Hải Y - Sinh ngày 17/6/2016, ly hôn chị T tự nguyện để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu vì hiện nay chị đi làm ăn không có chỗ ở ổn định, không có đủ điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc con chung. Tại biên bản lấy lời khai của bà Hà Thị D (mẹ đẻ anh Đ) thì từ khi vợ chồng anh Đ chị T sống ly thân, cháu Y ở cùng với anh Đ và gia đình bà. Qua trao đổi trên điện thoại anh Đ có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cháu Y hiện đang ở với anh Đ và bà D, chị T đang đi làm ăn xa nên không có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu, chị T cũng tự nguyện giao con chung cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy cần giao cháu Y cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Đ không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T đối với anh Vũ Văn Đ. Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Hải Y - Sinh ngày 17/6/2016 kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi cháu Y thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001612 ngày 21/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND Văn Miếu;*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa